TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VY** **TỈNH VP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138 /2018/HS-ST
Ngày 27- 11- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đường

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga;

Bà Vũ Thị Kim Dung.

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Linh, thư ký Toà án Nhân dân thành phố VY

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố VY tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án Nhân dân thành phố VY, tỉnh VP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2018/TLST- HS ngày 13/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn L, sinh ngày 31/10/1965, tại VP; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn ĐL, xã ĐV, huyện YL, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị X và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/9/2018 đến ngày 06/9/2018 được tại ngoại (có mặt).

2. Khổng Văn Đ, sinh ngày 21/06/1991, tại VP; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn PY, xã YL, huyện VT, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Văn S và bà Đào Thị H; có vợ là Đỗ Thị L; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/9/2018 đến ngày 06/9/2018 được tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Hồng T, sinh ngày 12/02/1968, tại VP; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã TT, thành phố VY, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng N và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có vợ là Trần Thị U và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/9/2018 đến ngày 06/9/2018 được tại ngoại (có mặt).

4. Lương Văn N, sinh ngày 13/03/1979, tại VP; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã TT, thành phố VY, tỉnh VP; nghề nghiệp: Cán bộ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C (đã chết) và bà Phùng Thị B; có vợ là Vũ Thị Thu T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/9/2018 đến ngày 06/9/2018 được tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hồng A, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn VT, xã TT, thành phố VY, tỉnh VP (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/9/2018, Lưu Văn L đến nhà anh Nguyễn Hồng A ở thôn VT, xã TT, thành phố VY chơi thì gặp Khổng Văn Đ và Lương Văn N ở nhà A. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, trong lúc chờ gia đình anh A chuẩn bị đồ ăn thì L nhìn thấy bộ bài tú lơ khơ để sẵn trên cửa sổ nhà anh A nên L nói với Đ và N: "Bác cháu mình làm mấy ván bài đi" (rủ đánh bài ăn tiền). N và Đ đồng ý và hỏi chơi bằng hình thức gì thì L nói: "chơi ba cây". Cả 3 đi vào trong phòng ngủ của gia đình anh A, ngồi xuống chiếu nan trải sẵn trong phòng rồi đánh bạc ăn tiền. Hình thức đánh bạc ba cây như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, lọc bỏ từ quân 10 đến quân K, còn lại 36 quân từ quân Át đến quân 9. Sau đó chia cho mỗi người 03 quân bài, người chơi lên bài tính điểm, ai cao điểm hơn người cầm chương thì người đó thắng bạc, ngược lại nếu ai thấp điểm hơn người cầm chương thì thua bạc. Nếu điểm bằng với người cầm chương thì so theo chất, thứ tự là: Rô, Cơ, Tép, Bích để phân thắng, thua. Nếu cùng chất, cùng điểm thì ai có chất cao hơn thì thắng theo thứ tự Át, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2. Ngoài ra không chơi sáp nhân 3 hoặc 9 và 10 điểm nhân đôi. Nếu ván đó ai được 10 điểm thì ván sau cầm chương. Cả 3 thống nhất mức sát phạt là 100.000đ/1 ván. Khoảng 15 phút sau, L chơi hết tiền, thì Nguyễn Hồng T đến đánh bạc thay vị trí của L và thống nhất mức sát phạt như trên. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày 03/9/2018, các đối tượng N, Đ và T đang chơi bạc thì bị cơ quan công an bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: Thu trên chiếu bạc số tiền 10.050.000 đồng; 36 quân bài tú lơ khơ từ quân Át đến quân 9; 01 chiếu nan; thu giữ trên người Nguyễn Hồng T số tiền 12.250.000 đồng. Khi đánh bạc Lưu Văn L sử dụng số tiền 285.000đ để đánh bạc (quá trình đánh bạc L thua hết số tiền trên); Khổng Văn Đ sử dụng số tiền 6.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt thu tại vị trí của Đ 6.900.000đ (quá trình đánh bạc Đ thắng 900.000đ); Lương Văn N sử dụng số tiền 1.215.000đ để đánh bạc, khi bị bắt thu tại vị trí của N 100.000đ (quá trình đánh bạc N thua 1.115.000đ); Nguyễn Hồng T sử dụng 2.550.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt thu tại vị trí của T 3.050.000đ (quá trình đánh bạc T thắng 500.000đ).

Tổng cộng Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 22.300.000đ, trong đó có đủ căn cứ xác định các đối tượng sử dụng số tiền 10.050.000đ vào việc đánh bạc.

Tại Cáo trạng số 136/CT- VKSNDTPVY ngày 12/11/2018, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố VY truy tố các bị cáo Lưu Văn L, Khổng Văn Đ, Nguyễn Hồng T, Lương Văn N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lưu Văn L, Khổng Văn Đ, Lương Văn N, Nguyễn Hồng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lưu Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Khổng Văn Đ từ 8 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 36; Điều 100 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 01 năm cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 20.000.000đ – 30.000.000đ

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt tiền đối với các bị cáo L, Đ, T mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 03/9/2018, tại nhà anh Nguyễn Hồng A, ở thôn VT, xã TT, thành phố VY, Lưu Văn L, Khổng Văn Đ, Lương Văn N thực hiện hành

vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài 3 cây được thua bằng tiền. Khoảng 15 phút sau, L thua hết tiền thì Nguyễn Hồng T vào thay chỗ cho L, tiếp tục tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài 3 cây được thua bằng tiền. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Cơ quan công an bắt quả tang Đ, T, N đang thực hiện hành vi đánh bạc, thu giữ 01 chiếu nan, 36 quân bài tú lơ khơ, thu trên chiếu bạc số tiền 10.050.000đ, quá trình điều tra xác định số tiền trên các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án, bất bình. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trong vụ án này bị cáo L là người rủ rê lôi kéo các đồng phạm thực hiện tội phạm, các bị cáo Đ, T, N là những đồng phạm tham gia tích cực vì không có sự phân công, bàn bạc nên là đồng phạm giản đơn, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm mà mình đã gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều được áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo N và bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 vì bố, mẹ bị cáo N là ông Lương Văn C và bà Phùng Thị B được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo T được tặng thưởng kỷ niệm chương vì có thành tích xây dựng và chiến đấu tại mặt trận biên giới tỉnh Hà Giang.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Đối với các bị cáo Lưu Văn L, Khổng Văn Đ đều là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự, việc buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội là chưa cần thiết. Vì vậy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo T là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự, trong vụ án bị cáo tham gia với vai trò là đồng phạm giản đơn nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được cải tạo không giam giữ

cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Do bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản nên miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Đối với bị cáo N là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo tham gia với vai trò là đồng phạm giản đơn nên cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ L Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Do đó cần phạt các bị cáo L, Đ, T mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đó đều hợp pháp.

[5] Đối với người liên quan và hành vi có liên quan: Đối với anh Nguyễn Hồng A, quá trình điều tra xác định: Ngày 03/9/2018 A mời L, Đ, T và N đến nhà ăn, uống tại nhà. Sau khi uống rượu say, A đi ngủ không biết các đối tượng đánh bạc, tham gia đánh bạc và không thu khoản tiền nào của các đối tượng nên cơ quan Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về vật chứng:

Đối với số tiền 10.050.000đ thu giữ trên chiếu bạc, quá trình điều tra xác định các bị cáo sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu nan, quá trình điều tra xác định bộ bài và chiếu nan là của gia đình anh Nguyễn Hồng A, các đối tượng sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 12.250.000đ thu giữ trên người T, quá trình điều tra xác định, T là người giao hàng của Công ty TNHH Thương mại TT, sáng ngày 03/9/2018 T giao hàng cho bà Phùng Thị T ở phố C, phường HH, thành phố VY, bà T trả cho T số tiền 12.240.000đ, nhưng do không có tiền lẻ nên bà T đã trả cho T số tiền 12.250.000đ, T cất toàn bộ số tiền trên vào túi quần để về trả cho Công ty, T không sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lưu Văn L 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc"; thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Khổng Văn Đ 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc"; thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58; Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 01 (Một) năm cải tại không giam giữ về tội "Đánh bạc"; Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức nhận được bản án và quyết định Thi hành án nhưng được trừ 9 ngày (3 ngày tạm giữ = 9 ngày cải tạo không giam giữ).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Lương Văn N 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

Giao bị cáo Lưu Văn L cho Ủy ban nhân dân xã ĐV huyện YL, tỉnh VP giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; giao bị cáo Khổng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã YL, huyện VT, tỉnh VP giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; giao bị cáo Nguyễn Hồng T cho ủy ban nhân dân xã TT, thành phố VY, tỉnh VP giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt tiền các bị cáo Lưu Văn L, Khổng Văn Đ, Nguyễn Hồng T mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ L Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 10.050.000đ (Mười triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếu nan.

Trả lại: Nguyễn Hồng T số tiền 12.250.000đ (Mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2018).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lưu Văn L, Khổng Văn Đ, Lương Văn N, Nguyễn Hồng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh VP
- VKSND thành phố VY;
- Công an thành phố VY;
- Chi cục THADS VY;
- Sở Tư pháp tỉnh VP;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh VP.
- UBND xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường, tỉnh VP;
- UBND xã TT, thành phố VY, tỉnh VP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Đường